TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **267**/2018/HSPT
Ngày: 26/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân -** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 306/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm *số 29/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế*: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2018/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M, sinh ngày 28/7/1992, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P1, huyện P2, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L; vợ: Trần Thị Lý; con: có 01 con sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với bố mẹ tại thôn P, xã P1, huyện P2, Thừa Thiên Huế. Đi học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2007 học nghề Cơ khí. Tháng 3/2015 đi nghĩa vụ quân sự tại huyện C, tỉnh Quảng Trị đến tháng 9/2016 thì xuất ngũ về địa phương sinh sống cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P3 và thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2017, Nguyễn Văn M đến nhà ông Nguyễn Mạnh H1 ở tại thôn L, xã P4, huyện P3, phụ giúp ông H1 làm nghề thầy cúng. Khoảng 15 phút sau, chị Lê Thị H2 (trú tại: Tổ dân phố 2, phường Tứ Hạ, thị xã H) đi xe máy đến nhà ông H1 để cúng. Sau khi trao đổi với ông H1 xong, chị H2 cầm 01 cái ví rồi lấy tiền trong ví đưa cho ông H1, M ngồi trong nhà nhìn thấy. Sau đó, chị H2 đi mua đồ về, M giúp chị H2 đem đồ từ ngoài xe vào nhà rồi soạn đồ ra và bưng lên lầu để cúng. Tiếp đó, M đi thắp hương ở các Am từ trong nhà ra ngoài sân. Khi thắp hương Am ở ngoài sân, M nhìn thấy xe của chị H2 dựng trước cổng nhà. Lúc này, M nhớ lại chị H2 có cầm 01 cái ví nhưng khi đi mua đồ cúng về thì M không thấy chị H2 mang theo. M nghĩ chị H2 để ví tiền ở trong cốp xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. M đi đến bên cạnh xe máy của chị H2, dùng tay thò vào cốp xe lấy ra 01 ví tiền màu đen, bỏ vào túi quần rồi lấy xe máy biển kiểm soát 75H2-6804 của mình chạy đi. Sau đó, M kiểm tra thì thấy trong ví có 3.600.000 đồng; 01 khuyên tai bằng vàng 18 K trọng lượng 0,5 chỉ và một số giấy tờ tuỳ thân.

Số tiền trộm cắp được, M tiêu xài hết. Riêng khuyên tai bằng vàng M tưởng là vàng giả nên đã vứt bỏ. Sau đó vài ngày, bị phát hiện nên M đã nhờ người quen đem trả tại ví và giấy tờ cho chị Lê Thị H2.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 18/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P3 đã kết luận: Khuyên tai bằng vàng trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 1.325.000 đồng; Chiếc ví tiền của chị H2 có giá trị là 87.500 đồng.

Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản mà M đã chiếm đoạt trong vụ trộm này là 5.012.500 đồng. M đã trả lại cho chị H2 số tiền 4.800.000 đồng. Chị H2 không có yêu cầu gì thêm.

Vụ thứ 2: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Nguyễn Văn M đến nhà người quen tại Kiệt 77 Đường BV, Xã H3, thị xã H chơi. Khi đi về ngang nhà 1/77 Đường BV, Xã H3, M thấy nhà mới xây chưa có cửa cổng, nên đi vào nhà để hỏi xem chủ nhà có làm cửa không. Khi vào trong sân trước nhà, M thấy

có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ATILA V biển kiểm soát 75L1-066.30 của chị Đoàn Thị Khánh L1 (trú tại 1/77 Đường BV, Xã H3), trên xe có cắm sẵn chìa khoá. Thấy xung quanh không có ai nên M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. M đi đến mở khoá nổ máy, rồi lấy xe tẩu thoát. Đến tối cùng ngày, thì bị Cơ quan Công an thị xã H phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã H đã kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 75L1-066.30 có giá trị là 20.220.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe môtô 75L1-066.30 cho chị Đoàn Thị Khánh L1. Chị L1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là chị Đoàn Thị Khánh L1 trình bày: Chị đã nhận lại đầy đủ tài sản bị M chiếm đoạt, nên không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P3 ngày 18/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế đã quyết định.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **12** (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tình từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo bản án xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn M có đơn xin hoãn phiên tòa,

lý do bị cáo nêu trong đơn là do bị cáo đang điều trị viêm phổi, nhập viện từ ngày 22 tháng 10 năm 2018. Có xác nhận của trưởng khoa bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2. Xét thấy bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi xem xét khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2017, tại nhà ông Nguyễn Mạnh H1 ở thôn L, xã P4, huyện P3, M đã chủ động có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị H2 01 ví tiền để trong cốp xe mô tô đã khóa, trong đó có 3.600.000 đồng; 01 khuyên tai bằng vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ trộm này là 5.012.500 đồng.

- Trong thời gian ngắn, đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, tại nhà số 1/77 Đường BV, Xã H3, thị xã H, M lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila V, biển kiểm soát 75L1-066.30, có trị giá là 20.220.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo M chiếm đoạt của các bị hại trong 2 vụ án là **25.232.500** đồng.

Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Văn M bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội *"trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là không nặng. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần được xem xét. Do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa thiên Huế**.**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M **12** (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tình từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

Nơi nhận:
-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.